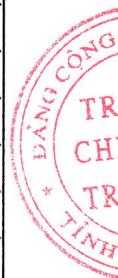


TỈNH ỦY HÀ TỈNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: MỘT SỐ KỸ NĂNG CƠ BẢN CỦA CÁN BỘ LÃNH ĐẠO,
QUẢN LÝ Ở CƠ SỞ
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CT - HC K147 (ĐẢNG ỦY KHỎI CÁC CQ VÀ DN TỈNH)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Nguyễn Tiến	Anh	01	8,0	Tám điểm	
2	Hoàng Quốc	Anh	02	8,0	Tám điểm	
3	Nguyễn Xuân	Bảo	03	8,0	Tám điểm	
4	Đặng Hữu	Bình	05	7,5	Bảy rưỡi	
5	Lê Thanh	Bình	06	8,0	Tám điểm	
6	Trần Duy	Chiến	07	8,5	Tám rưỡi	
7	Nguyễn Trọng	Diện	08	7,5	Bảy rưỡi	
8	Nguyễn Thị Kim	Dung	09	8,0	Tám điểm	
9	Nguyễn Tiến	Dũng	10	7,0	Bảy điểm	
10	Lê Anh	Dũng	11	7,0	Bảy điểm	
11	Lê Tùng	Dương	12	7,5	Bảy rưỡi	
12	Lê Hữu	Đàm	13	7,0	Bảy điểm	
13	Lưu Thị Hồng	Gấm	14	7,0	Bảy điểm	
14	Trịnh Hồng	Giám	15	7,0	Bảy điểm	
15	Đặng Bá	Giáp	16	7,0	Bảy điểm	
16	Nguyễn Thanh	Hải	17	7,0	Bảy điểm	
17	Phạm Quang	Hải	18	6,5	Sáu rưỡi	
18	Thái Xuân	Hải	19	7,0	Bảy điểm	
19	Nguyễn Thị	Hạnh	20	7,0	Bảy điểm	
20	Trần Thị	Hạnh	21	7,5	Bảy rưỡi	
21	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	22	8,0	Tám điểm	
22	Bùi Đức	Hạnh	23	8,0	Tám điểm	
23	Trương Thị	Hằng	24	7,5	Bảy rưỡi	
24	Hoàng Thị	Hiền	26	7,0	Bảy điểm	
25	Nguyễn Thị	Hiền	27	8,0	Tám điểm	
26	Đoàn Minh	Hiền	28	7,0	Bảy điểm	
27	Phan Xuân	Hiệu	29	7,0	Bảy điểm	
28	Nguyễn Thị	Hoa	30	8,5	Tám rưỡi	
29	Phan Thị Mai	Hoa	31	8,0	Tám điểm	
30	Nguyễn Văn	Hoài	32	7,5	Bảy rưỡi	
31	Hồ Đình	Hoài	33	7,0	Bảy điểm	
32	Nguyễn Mậu	Hoài	34	8,5	Tám rưỡi	
33	Nguyễn Hải	Hoàn	35	8,0	Tám điểm	



TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bằng số	Bằng chữ	
34	Nguyễn Văn	Hoạt	36	8,0	Tám điểm	
35	Nguyễn Văn	Hội	37	7,5	Bảy rưỡi	
36	Nguyễn Mạnh	Hùng	38	8,0	Tám điểm	
37	Nguyễn Trọng	Hùng	39	7,0	Bảy điểm	
38	Nguyễn Việt	Hùng	40	7,0	Bảy điểm	
39	Phạm Thị	Huyền	42	8,0	Tám điểm	
40	Trần Thị Xuân	Hương	43	7,5	Bảy rưỡi	
41	Nguyễn Thị Tú	Hương	44	7,5	Bảy rưỡi	
42	Nguyễn Kim	Lam	46	7,0	Bảy điểm	
43	Lê Thị	Lan	47	7,0	Bảy điểm	
44	Hoàng Thị Phương	Lan	48	7,0	Bảy điểm	
45	Phan Việt	Liệu	49	7,0	Bảy điểm	
46	Nguyễn Hồng	Lĩnh	50	6,5	Sáu rưỡi	
47	Chu Thị Thúy	Lụa	51	7,0	Bảy điểm	
48	Hà Thị Lê	Na	52	8,0	Tám điểm	
49	Phan Quốc	Nam	53	7,5	Bảy rưỡi	
50	Hồ Thị	Niêm	55	8,5	Tám rưỡi	
51	Đông Thị	Nhân	56	7,5	Bảy rưỡi	
52	Trần Văn	Nhường	57	8,0	Tám điểm	
53	Nguyễn Tổng	Phong	58	7,5	Bảy rưỡi	
54	Bùi Văn	Phú	59	7,0	Bảy điểm	
55	Phan Hiếu	Phúc	60	8,0	Tám điểm	
56	Nguyễn Thị Thu	Phương	61	8,0	Tám điểm	
57	Đoàn Thị Hoa	Sen	62	7,0	Bảy điểm	
58	Võ Thanh	Sơn	63	7,0	Bảy điểm	
59	Trần Hồng	Sơn	64	8,0	Tám điểm	
60	Hà Huy	Sơn	65	7,5	Bảy rưỡi	
61	Trần Văn	Sử	66	7,5	Bảy rưỡi	
62	Lê Thị	Tĩnh	67	8,0	Tám điểm	
63	Nguyễn Quốc	Toán	68	7,5	Bảy rưỡi	
64	Đặng Minh	Tuấn	69	7,0	Bảy điểm	
65	Trương Khánh	Tùng	70	8,0	Tám điểm	
66	Mai Thanh	Tùng	71	6,5	Sáu rưỡi	
67	Nguyễn Phong	Thạch	72	6,5	Sáu rưỡi	
68	Lê Quân	Thành	74	8,0	Tám điểm	
69	Nguyễn Ngọc	Thành	75	7,5	Bảy rưỡi	
70	Dương Tiên	Thành	76	6,5	Sáu rưỡi	
71	Nguyễn Bích	Thảo	77	8,0	Tám điểm	
72	Phan Trọng	Thắng	78	7,0	Bảy điểm	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
73	Phạm Việt	Thắng	79	6,5	Sáu rưỡi	
74	Trần Văn	Thiện	80	6,5	Sáu rưỡi	
75	Nguyễn Việt	Thọ	81	7,0	Bảy điểm	
76	Võ Đình	Thọ	82	7,5	Bảy rưỡi	
77	Trương Văn	Thuận	83	6,5	Sáu rưỡi	
78	Nguyễn Minh	Thủy	84	7,0	Bảy điểm	
79	Võ Thị Hải	Yến	85	7,5	Bảy rưỡi	
80	Phạm Văn	Tý	86	7,0	Bảy điểm	

Danh sách này gồm: 80 học viên

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH



Bùi Thị Thủy



Nguyễn Thị Mỹ Hạnh



Nguyễn Trọng Tứ

